TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 152/2023/HCPT
Ngày 10/3/2023
V/v Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 418/2022/TLPT-HC ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 138/2022/HC-ST ngày 22/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1907/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

**** Người khởi kiện*:** Anh Dương Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn An Tr, xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Người bị kiện*:** Ủy ban nhân dân huyện Sóc S, thành phố Hà Nội;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn M - Chủ tịch; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn Cầu Xây, xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Bùi Như H, sinh năm 1959; địa chỉ: xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; có mặt.

4. Chị Bùi Thùy D1, sinh năm 1988; vắng mặt.

5. Anh Bùi Như H1, sinh năm 1993; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H, chị D1, anh H1: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn Cầu Xây, xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Anh Dương Văn H2, sinh năm 1975; địa chỉ: P1702V TDL số 6/51/15 Ngọc H3, phường Hoàng L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Chị Dương Thị H4, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn Ninh N, xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

8. Chị Dương Thị H5, sinh năm 1980; địa chỉ: số 40 phố Bảo A, phường Đồng X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

9. Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn An Tr, xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H2, chị H4, chị H5, bà L1: Anh Dương Văn C, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn An Tr, xã Tân D, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án người khởi kiện trình bày:*

Ông Bùi Như H có vợ là bà Nguyễn Thị B là chủ sử dụng thửa đất thổ cư có diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Bố tôi là Dương Văn Ph (sinh năm 1952, chết năm 2017, khi chết không để lại di chúc), mẹ tôi là Bùi Thị L1. Bố mẹ tôi có 04 người con gồm: Dương Thị H6, Dương Văn H2, Dương Thị H5 và Dương Văn C. Bố mẹ tôi là chủ sử dụng thửa đất nông nghiệp thửa 84C237 ở cánh đồng Bờ Hảo được giao đất năm 1989 có diện tích 480m^2. Vào khoảng giữa năm 2000 bố tôi và ông H có thống nhất đổi đất cho nhau. Theo đó bố tôi sử dụng thửa đất 321m^2 thửa 99 tờ bản đồ số 08 thôn An Trung là đất thổ cư của ông H liền kề với thửa đất thổ cư nhà tôi đang ở, còn ông H sử dụng diện tích đất 480m^2 (diện tích đất này ngay sát diện tích đất nông nghiệp nhà ông H). Hai bên có làm cam kết đổi đất và chỉ làm một bản duy nhất do ông H giữ. Sau khi làm bản cam kết hai bên đã bàn giao đất cho nhau. Về phía gia đình nhà tôi sau khi nhận đất đã xây dựng 5 gian nhà cấp 4 để cho thuê và ở. Bố tôi là người thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước và được đứng tên trong sổ mục kê của xã. Về phía nhà ông H sau khi nhận đất đã canh tác hàng năm. Trong suốt thời gian sau khi đổi đất hai bên sử dụng đất không có tranh chấp gì.

Ngày 08/10/2016 vợ chồng ông Hảo đã kiện bố tôi ra Tòa đòi lại diện tích 321m^2 đất nói trên. Tại Tòa án gia đình tôi được biết diện tích đất này bà Nguyễn Thị B đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 ngày 21/11/2006. Bà Nguyễn Thị B đã căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để kiện đòi đất đối với gia đình nhà tôi. Sau khi bị kiện gia đình tôi đã có ý kiến về việc đổi đất, gia đình ông H bà B

cũng xác nhận việc này nhưng lại cho rằng đến năm 2002 thì không làm được giấy nên không đổi nữa. Tuy nhiên trên thực tế diện tích đất 480m^2 gia đình nhà ông H vẫn sử dụng. Hiện ông Bùi Như H đã được, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 480m^2.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn và tại Bản án dân sự phúc thẩm số 229/2018/DS-PT ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đều nhận định có việc đổi đất nhưng vô hiệu và xác định gia đình bà B đã trả lại cho gia đình tôi diện tích đất 480m^2 (trên thực tế thì gia đình ông Hảo bà B vẫn đang sử dụng và ông Bùi Như H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 480m^2). Do đó buộc gỉa đình tôi phải trả lại 321m^2 đất cho gia đình bà B. Việc UBND huyện Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/11/2006 đối với diện tích 321m^2 cho bà Nguyễn Thị B là vi phạm các quy định của pháp luật dân sự. Vì vậy tôi đã có đơn yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Là người đại diện theo ủy quyền của bà L1, anh H2, chị H4, chị H5 tôi giữ nguyên yêu cầu trên. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự trình bày ngày 30/5/2019 trình bày:*

Căn cứ các quy định của pháp luật để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590: Luật đất đai 2003 ngày 26/11/2003, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2004 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật đất đai; Quyết định số 23/2005/QĐ-UBND ngày 18/02/2005 cùa UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bản thành phố Hà Nội.

Trình tự thủ tục xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590: Trình tự thực hiện theo quy định tại Điều 19, Quyết định 23/2005/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 18/12/2005 như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ, gồm có: Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hộ khẩu thường trú, chứng minh nhân dân (bản phô tô); Hồ sơ nộp tại UBND phường, xã, thị trấn nơi có đất.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm: Tổ chức thẩm tra, xác minh hiện trạng sử dụng đất; Đối chiếu với hồ sơ quản lý về đất đai, quy hoạch để xác nhận về nguồn gốc, loại đất và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai đối với thửa đất, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được xét duyệt, quy định về hành lang bảo vệ các công trình; Công bố công khai danh sách các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại trụ sở UBND cấp xã trong thời gian mười lăm (15) ngày; Tổng hợp các ý kiến đóng góp của nhân dân đối với các trường hợp xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các trường hợp đủ điều kiện, UBND

cấp phường, xã, thị trấn có trách nhiệm lập Tờ trình (kèm theo danh sách) và hồ sơ gửi Phòng địa chính nhà đất và đô thị cấp huyện;

3. Phòng địa chính nhà đất và đô thị quận, huyện có trách nhiệm: Thẩm định hồ sơ; xác nhận trường hợp đủ điêu kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ghi ý kiến (bằng văn bản) đối với trường hợp không đủ điều kiện. Trường hợp đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì làm trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với những nơi chưa có bản đồ địa chính; Xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp người sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật gửi cơ quan Thuế thu tiền, nộp ngân sách nhà nước theo quy định; Viết giấy chứng nhận; Lập tờ trình, trình UBND cấp huyện quyết định cấp giấy chứng nhận.

4. Đối với hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị B:

- Bà Nguyễn Thị B có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND xã Tân Dân xác nhận ngày 03/9/2006, xác nhận:

+ Nguồn gốc thửa đất: Đất cha ông để lại sử dung từ trước 18/12/1980.

+ Không tranh chấp.

+ Phù hợp quy hoạch.

- UBND xã Tân Dân tổ chức xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kết quả xét duyệt cho thấy: thửa đất 99, tờ bản đồ 08, thôn An Trung do bà Nguyễn Thị B sử dụng có nguồn gốc đất cha ông để lại và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.

- Ngày 03/9/2006, UBND xã Tân Dân có Thông báo số 80/TB-UBND về việc công khai hồ sơ xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao.

- Ngày 16/9/2006, UBND xã Tân Dân lập biên bản kết thúc công khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kết quả cho thấy, trong thời gian công khai danh sách các trường hợp có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND xã không nhận được đơn thư hoặc khiếu nại gì liên quan. Đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ có tên trong danh sách xét duyệt.

- Ngày 04/10/2006, UBND xã Tân Dân có lập Tờ trình số 05/TTr-UBND đề nghị UBND huyện Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận cho 44 hộ, trong đó có hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị B.

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 19 hộ gia đình, cá nhân do UBND xã Tân Dân chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sóc Sơn xác định 19 hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ngày 15/11/2006, Phòng tài nguyên và môi trường lập Tờ trình số 375/TTr-TNMT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao đợt 2 - năm 2006 xã Tân Dân (có danh sách kèm theo), trong đó có hồ sơ của bà Nguyễn Thị B, thôn An Trung, xã Tân Dân.

- Ngày 21/11/2006, UBND huyện Sóc Sơn ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao theo Quyết định số 23/2005/QĐ-UB ngày 18/2/2005 của UBND thành phố Hà Nội, xã Tân Dân, đợt 2 năm 2006. Theo đó, UBND huyện cấp giấy chứng nhận cho 19 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất, trong đó có bà Nguyễn Thị B sử dụng thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08, diện tích 321,0m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân.

Quan điểm của UBND huyện Sóc Sơn đối với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng AC 618590 cho bà Nguyễn Thị B:

- Việc lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị B theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2005/QĐ-UB ngày 18/02/2005 của UBND thành phố Hà Nội.

- Việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Văn C là không có cơ sở xem xét.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND xã Tân Dân không có mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai ngày 02/6/2021 trình bày:* Đối với hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị B:

- Bà Nguyễn Thị B có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND xã Tân Dân xác nhận ngày 03/9/2006, xác nhận: Nguồn gốc thửa đất: Đất cha ông để lại sử dung từ trước 18/12/1980; Không tranh chấp; Phù hợp quy hoạch.

- UBND xã Tân Dân tổ chức xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kết quả xét duyệt cho thấy: thửa đất 99, tờ bản đồ 08, thôn An Trung do bà Nguyễn Thị B sử dụng có nguồn gốc đất cha ông để lại và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận.

- Ngày 03/9/2006, UBND xã Tân Dân có Thông báo số 80/TB-UBND về việc công khai hồ sơ xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao.

- Ngày 16/9/2006, UBND xã Tân Dân lập biên bản kết thúc công khai cấp GCNQSD đất. Kết quả cho thấy, trong thời gian công khai danh sách các trường hợp có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND xã không nhận được đơn thư hoặc khiếu nại gì liên quan. Đề nghị UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ có tên trong danh sách xét duyệt.

- Ngày 04/10/2006, UBND xã Tân Dân có lập Tờ trình số 05/TTr-UBND đề nghị UBND huyện Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận cho 44 hộ, trong đó có hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị B.

Quan điểm của UBND xã Tân Dân đối với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 cho bà Nguyễn Thị B: Việc lập hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Nguyễn Thị B theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2005/QĐ-UB, ngày 18/02/2005 của UBND thành phố Hà Nội. Việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương

Văn C là không có cơ sở xem xét. UBND xã Tân Dân đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B trình bày*:

Thửa đất số 99, diện tích 321m^2 (gọi tắt là thửa đất số 99) là đất của các cụ nhà tôi được chia từ những năm cải cách ruộng đất và gia đình tôi gồm tôi, chồng là Bùi Như H, các con Bùi Như H1 và Bùi Thùy D1 ở từ đó đến năm 1991 chúng tôi mua được đất khác để ở. Đến năm 2001-2002, chúng tôi cho ông Ph mượn để chăn nuôi, gia đình tôi và gia đình ông Ph có dự kiến đổi đất cho nhau. Gia đình tôi lấy thửa đất canh tác nhà ông Ph và nhà ông Ph lấy mảnh đất thổ cư của gia đình tôi tại thôn An Trung nhưng chính quyền xã không xác nhận vì hai loại đất khác nhau nên hai gia đình chúng tôi thống nhất không đổi nữa và ông Ph có ý hỏi mượn đến khi nào gia đình tôi có nhu cầu sử dụng thì ông trả.

Năm 2005, địa phương phát thanh ai có đất thổ cư thì đăng ký để cấp giấy chứng nhận, gia đình tôi đăng ký tại thôn và ngày 21/11/2006 thửa đất số 99 diện tích 321m^2 tại thôn An Trung được UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC618590 cho chủ sử dụng mang tên Nguyễn Thị B. Nay anh C yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên là không đúng và tôi không đồng ý. Là người đại diện theo ủy quyền của ông Hảo, anh H1, chị D1, tôi giữ nguyên đề nghị trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 138/2022/HC-ST ngày 22/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính; Điều 52 Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2003; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2022, người khởi kiện là ông Dương Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện anh Dương Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh.

Người bị kiện UBND huyện Sóc Sơn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND xã Tân Dân vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn C về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 ngày 21/11/2006 UBND huyện Sóc Sơn cấp cho bà Nguyễn Thị B là có căn cứ, đúng pháp luật. Người khởi kiện anh Dương Văn C kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 21/11/2006 của UBND huyện Sóc Sơn về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 ngày 21/11/2006 đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08, diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là quyết định hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai. Đây là quyết định cá biệt tác động trực tiếp đến quyền lợi của gia đình anh Dương Văn C là đối tượng khởi kiện của vụ án hành. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

UBND huyện Sóc Sơn ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 21/11/2006 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08, diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tại đơn khởi kiện anh Dương Văn C khẳng định ngày 08/10/2018 anh được UBND huyện Sóc Sơn cấp cho bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AC 618590 đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08, diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Ngày 15/10/2018 anh Dương Văn C làm đơn khởi kiện, do đó còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, người khởi kiện đề nghị xét xử vắng mặt người bị kiện, một số Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã ủy quyền cho anh C và bà B, bà B có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của anh Dương Văn C, Hội đồng xét xử thấy:

Anh Dương Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 ngày 21/11/2006 đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08, diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Trong vụ án này cần phải xem xét một phần Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 21/11/2006 của UBND huyện Sóc Sơn về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao đối với bà Nguyễn Thị B.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định: UBND huyện Sóc Sơn ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 21/11/2006 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 ngày 21/11/2006 đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ, số 08, diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 126, Điều 127 Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND năm 2003 thì quyết định nói trên được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Xét nội dung, căn cứ ban hành quyết định: Căn cứ vào hồ sơ tài liệu và chứng cứ thấy:

Về nguồn gốc, quá trình sừ dụng đất: Đối với thửa đất số 99, tờ bàn đồ số 08, diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội có nguồn gốc là do cha ông để lại thửa đất sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 ngày 21/11/2006 cho bà Nguyễn Thị B.

Về việc ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 21/11/2006 của UBND huyện Sóc Sơn về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử đụng đất ở có vườn, ao kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 618590 ngày 21/11/2006 đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08, diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị B có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND xã Tân Dân xác nhận ngày 03/9/2006: Nguồn gốc thửa đất: Đất cha ông để lại sử dụng từ trước 18/12/1980; Không tranh chấp; Phù hợp quy hoạch. UBND xã Tân Dân tổ chức xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kết quả xét duyệt cho thấy: thửa đất 99, tờ bản đồ 08, thôn An Trung do bà Nguyễn Thị B sử dụng có nguồn gốc đất cha ông để lại và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận. Ngày 03/9/2006, UBND xã Tân Dân có Thông báo số 80/TB-UBND về việc công khai hồ sơ xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao. Ngày 16/9/2006, UBND xã Tân Dân lập biên bản kết thúc công khai cấp GCNQSD đất. Kết quả cho thấy, trong thời gian công khai danh sách các trường hợp có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND xã không nhận được đơn thư hoặc khiếu nại gì liên quan. Đề nghị UBND huyện Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ có tên trong danh sách xét duyệt. Ngày 04/10/2006, UBND xã Tân Dân lập Tờ trình số 05/TTr-UBND đề nghị UBND huyện Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận cho 44 hộ, trong đó có hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận của bà Nguyễn Thị B. Sau khi

tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 19 hộ gia đình, cá nhân do UBND xã Tân Dân chuyển đến, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sóc Sơn xác định 19 hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 15/11/2006, Phòng tài nguyên và môi trường huyện Sóc Sơn lập Tờ trình số 375/TTr-TNMT về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao đợt 2 - năm 2006 xã Tân Dân (có danh sách kèm theo), trong đó có hồ sơ của bà Nguyễn Thị B, thôn An Trung, xã Tân Dân. Ngày 21/11/2006, UBND huyện Sóc Sơn ban hành Quyết định số 3062/QĐ-UBND về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở có vườn, ao theo Quyết định 23/2005/QĐ-UB ngày 18/2/2005 của UBND thành phố Hà Nội, xã Tân Dân, đợt 2 năm 2006. Theo đó, UBND huyện Sóc Sơn cấp giấy chứng nhận cho 19 hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất, trong đó có bà Nguyễn Thị B sử dụng thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08, diện tích 321,0m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân.

Thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08, diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội là đất các cụ của gia đình ông Hảo bà B được chia từ những năm cải cách ruộng đất và gia đình bà B ở từ trước năm 1980 đến năm 1991 gia đình bà B chuyển đi nơi khác. Sau đó, bà B dự kiến đổi thửa này lấy thửa đất rau xanh tại Bờ Hảo, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội mà gia đình ông Ph được giao để sản xuất nông nghiệp nhưng sau đó vì khác loại đất nên không đổi được và hai bên đã thống nhất không đổi nữa. Khi đó bà B không có nhu cầu sử dụng thửa đất số 99 nên bà cho ông Ph mượn để chăn nuôi (sự việc tranh chấp này đã được giải quyết bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 299/2018/DS-PT ngày 24/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội). Năm 2005, bà B đăng ký kê khai đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 21/11/2006 thửa đất số 99, tờ bản đồ số 08 diện tích 321m^2 tại thôn An Trung, xã Tân Dân được UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC618590 cho chủ sử dụng mang tên Nguyễn Thị B là đúng quy định của pháp luật.

Ông Dương Văn C khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC618590 ngày 21/11/2006 chủ sử dụng đất là bà Nguyễn Thị B là không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Dương Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện anh Dương Văn C; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 138/2022/HC-ST ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Anh Dương Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000976 ngày 05/9/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận anh C đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tự Học